

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 8

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số 62 570 300 được đọc là:

- A. Sáu trăm hai mươi lăm triệu bảy mươi nghìn ba trăm.
- B. Sáu hai triệu năm bảy nghìn ba trăm.
- C. Sáu mươi hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn ba trăm.
- D. Sáu hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn ba trăm.

Phương pháp

Dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số theo từng lớp, lần lượt từ lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị.

Lời giải

Số 62 570 300 được đọc là: Sáu mươi hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn ba trăm

Đáp án: C

Câu 2. Trong số 34 652 471, chữ số 3 thuộc hàng nào? Lớp nào?

- A. Hàng trăm, lớp đơn vị
- B. Hàng nghìn, lớp nghìn
- C. Hàng trăm nghìn, lớp nghìn
- D. Hàng chục triệu, lớp triệu

Phương pháp

Xác định hàng và lớp của chữ số 3 trong số đã cho.

Lời giải

Trong số 34 652 471, chữ số 3 thuộc hàng chục triệu, lớp triệu.

Đáp án: D

Câu 3. Năm 1700 thuộc thế kỉ nào:

- A. XVII
- B. XVIII
- C. XIX
- D. XX

Phương pháp

Từ năm 1601 đến năm 1700 thuộc thế kỉ XVII

Lời giải

Năm 1700 thuộc thế kỉ XVII.

Đáp án: A

Câu 4. 86 phút = giờ phút

- A. 1 giờ 6 phút
- B. 1 giờ 16 phút
- C. 1 giờ 26 phút
- D. 1 giờ 36 phút

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: 1 phút = 60 giây

Lời giải

86 phút = 1 giờ 26 phút

Đáp án: C

Câu 5. Người ta xếp 45 quả táo vào 5 hộp như nhau. Hỏi 135 quả táo thì xếp được vào bao nhiêu hộp như thế?

A. 12 hộp

B. 13 hộp

C. 14 hộp

D. 15 hộp

Phương pháp

- Tìm số quả táo có trong mỗi hộp

- Tìm số hộp để xếp 135 quả táo

Lời giải

Số quả táo có trong mỗi hộp là:

$$45 : 5 = 9 \text{ (quả táo)}$$

135 quả táo thì xếp được vào số hộp là:

$$135 : 9 = 15 \text{ (hộp)}$$

Đáp số: 15 hộp

Đáp án: D

Câu 6. Giá trị của biểu thức $2023 \times 15 - 2023 \times 6 + 2023$ là:

A. 20 230

B. 202 300

C. 40 460

D. 18 207

Phương pháp

Áp dụng công thức: $a \times b - a \times c = a \times (b - c)$

Lời giải

$$2023 \times 15 - 2023 \times 6 + 2023$$

$$= 2023 \times 25 - 2023 \times 6 + 2023 \times 1$$

$$= 2023 \times (15 - 6 + 1) = 2023 \times 10$$

$$= 20 230$$

Đáp án: A

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính

$$121\ 948 + 380\ 505$$

$$305\ 714 - 251\ 806$$

$$43\ 120 \times 7$$

$$58\ 775 : 5$$

Phương pháp

Đặt tính rồi tính theo các quy tắc đã học.

Lời giải

$$\begin{array}{r} 121948 \\ + 380505 \\ \hline 502453 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 305714 \\ - 251806 \\ \hline 53908 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 43120 \\ \times \quad 7 \\ \hline 301840 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 58775 \overline{) 5} \\ 08 \quad \overline{) 11755} \\ 37 \\ 27 \\ 25 \\ 0 \end{array}$$

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $26\text{m}^2 5\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

b) $380\,000 \text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1\text{m}^2 = 100 \text{dm}^2$; $10\,000 \text{cm}^2 = 1\text{m}^2$

Lời giải

a) $26\text{m}^2 5\text{dm}^2 = \mathbf{2\,605} \text{dm}^2$

b) $380\,000 \text{cm}^2 = \mathbf{38} \text{m}^2$

Câu 3. Khối lớp 5 của một trường tiểu học có 3 lớp, trung bình mỗi lớp có 34 em. Biết lớp 5A có 37 học sinh và nhiều hơn lớp 5B là 4 em. Hỏi lớp 5C có bao nhiêu học sinh?

Phương pháp

- Tìm tổng số học sinh của ba lớp
- Tìm số học sinh của lớp 5B
- Tìm số học sinh của lớp 5C

Lời giải

Tổng số học sinh của ba lớp là:

$$34 \times 3 = 102 \text{ (học sinh)}$$

Số học sinh của lớp 5B là:

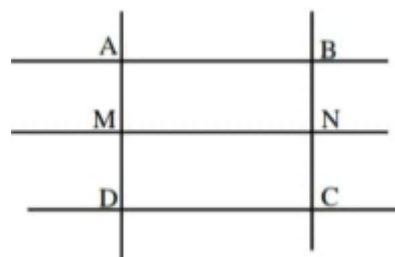
$$37 - 4 = 33 \text{ (học sinh)}$$

Lớp 5C có số học sinh là:

$$102 - (37 + 33) = 32 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 32 học sinh

Câu 4. Viết tiếp vào chỗ trống:



Đường thẳng AB song song với các đường thẳng

Đường thẳng MN vuông góc với đường thẳng

Phương pháp

Hai đường thẳng song song thì không có điểm chung.

Sử dụng ê ke để xác định các đường thẳng vuông góc.

Lời giải

Đường thẳng AB song song với các đường thẳng MN, DC .

Đường thẳng MN vuông góc với đường thẳng AD, BC .